

CÁC MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC

GS.TSKH. VŨ NGỌC HẢI

Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

1. Khái quát về mô hình giáo dục (MHGD)

Mô hình (MH) là một khái niệm có tính đàn hồi lớn, trong phạm vi hẹp, một phương thức cũng có thể gọi là một MH, ví dụ: một phương thức quản lí cũng có thể gọi là "MH quản lí", một phương thức giảng dạy, học tập cũng có thể gọi là "MH giảng dạy", "MH học tập", v.v... MHGD trong một giai đoạn phát triển lịch sử nhất định của một quốc gia là những tính chất, phong cách đặc trưng của nền GD thuộc giai đoạn ấy. Trong phạm vi rộng, có thể chỉ ra những đặc trưng cơ bản, phong cách cơ bản của nền GD của một quốc gia. Các yếu tố hình thành MH quản lí nhà nước về GD được thể hiện ở sơ đồ sau:



2. Các mô hình phát triển giáo dục

Trong quá trình phát triển, lịch sử GD ở nước ta cũng như các nước trong khu vực và trên thế giới thời cận đại và hiện nay có 4 MH phát triển GD:

1) *MHGD tượng trưng, hay còn gọi là MHGD tinh hoa* (education for elite) đặc trưng cho các xã hội tiến công nghiệp và nông nghiệp. Trong MH này, cánh cửa GD cơ bản mở ra để đáp ứng quyền lợi cho giai cấp cầm quyền; phần lớn chỉ có con cháu các tầng lớp quý tộc, địa chủ và người giàu mới có cơ hội được đi học. Trong xã hội, GD nhà trường là hình thức GD duy nhất. Đặc trưng của nền GD giai đoạn này là chính quy và chế độ hóa; không GD, truyền bá cho HS bản lĩnh cuộc sống thực tế và kĩ thuật thực dụng. Trong nền GD như vậy, quan hệ GV, HS là quan hệ một chiều; GV truyền đạt, HS tiếp thu, "học vắn" đôi khi chỉ là một thứ trang trí cho những người ở tầng lớp trên khoe mẽ địa vị của mình trong giao tiếp xã hội.

2) *MHGD cạnh tranh hay còn gọi là MHGD vì nhân lực* (education for manpower). MH này có hai nhánh:

Nhánh đầu được đặc trưng cho các nước tư bản. Trong quá trình phát triển một xã hội công nghiệp, yêu cầu về khoa học và công nghệ đối với ĐT nhân lực ngày đòi hỏi càng cao và càng đa dạng tương ứng với giai đoạn công nghiệp hóa - phản ánh đặc điểm của sự phát triển xã hội và yêu cầu đòi hỏi của công thương nghiệp. Sau cách mạng công nghiệp, giai cấp tư sản lớn mạnh chóng. Họ yêu cầu GD phải hướng về cuộc sống, ĐT một đội ngũ nhân lực mới có đủ khả năng quản lí hiệu quả nền công thương nghiệp hiện đại và trở thành những công nhân kĩ thuật thành thạo. Tính cách phát triển của công nghiệp lớn, hiện đại thực tế đã tạo ra một xã hội có cuộc sống tràn đầy không khí cạnh tranh. MHGD cạnh tranh phù hợp với nhu cầu kĩ thuật và công nghệ của công thương nghiệp, cần tiêu chuẩn hóa, trật tự và pháp luật. GD giai đoạn này có mở rộng tuyển sinh và liên hệ rộng rãi với đời sống xã hội để phù hợp với nhu cầu phát triển công nghiệp hay phát triển tư bản, đế quốc. Nhưng, nó chủ yếu "thiết kế" để người học thích ứng với xã hội; sự thỏa mãn cá nhân được đặt vào hàng thứ yếu. Các loại hình thi cử nảy nở đa dạng, tất cả những người đi học đều bị rơi vào lưới tiêu chuẩn hóa. Với cách lựa chọn theo các tiêu chuẩn này chỉ những người giỏi được giữ lại, người không giỏi nhất thiết bị đào thải, vì thế tính cạnh tranh trong giai đoạn này thể hiện rất mạnh. Cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX, GD trung cấp, GD nghề nghiệp được phát triển, quy mô các trường kĩ thuật, thương nghiệp và nghề nghiệp sau trung học cũng ngày càng mở rộng. Trong giai đoạn này, nền GD ở các nước tư bản còn thiếu giá trị nhân văn.

Nhánh thứ hai phát triển mạnh ở hệ thống các nước XHCN, trong đó phải kể đến các nước ở Đông Âu và đặc biệt là ở Liên Xô. Sau cách mạng tháng 10, Liên Xô chủ trương tiến hành sự nghiệp công nghiệp hoá thông qua công tác quy hoạch và kế hoạch hoá tập trung để phát triển KT-XH. Đào tạo nhân lực theo kiểu nhánh thứ hai này hoàn toàn theo kế hoạch định sẵn và hầu như không có tính cạnh tranh.

3) *MHGD phục vụ, hay còn gọi là MHGD đại chúng* (education for mass) là sản phẩm của giai đoạn hậu công nghiệp. Trong giai đoạn này, GD đã đại chúng hóa và hướng tới phổ cập hóa, nghĩa vụ hóa. GD mang tính phục vụ, GD cho mọi người. Cùng với MH nhân lực, MH này được coi là MH chủ yếu của phát triển GD ở nước ta, Liên Xô và các nước XHCN. Ngoài ra, MH này cũng còn bắt gặp phổ biến ở khá nhiều nước phương Tây và

nhất là ở Mĩ. Đặc điểm của MH này là GD cho số đông, là tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người đều có thể được tham gia GD, được học.

4) *MHGD dịch vụ, hay còn gọi là MHGD trong xã hội học tập* (education in learning society). Học tập suốt đời ngày hôm nay ở rất nhiều nước trong khu vực cũng như trên thế giới không còn tồn tại chỉ là một khái niệm hay một nguyên tắc đơn thuần trong học tập, mà nó đã trở thành một trong những chìa khoá quan trọng nhất để thúc đẩy sự phát triển KT-XH. Xây dựng MHGD dịch vụ có nghĩa là xây dựng một nền GD của một xã hội học tập suốt đời toàn diện và tích hợp, một xã hội mà trong đó tất cả những yêu cầu học hành của mọi người ở mọi nơi, mọi lúc đều được đáp ứng. MH này mới ra đời nhưng nó đã tỏ ra là một MH hữu hiệu, nó xây dựng một xã hội học tập suốt đời dựa trên cơ sở bốn cột trụ mà trong báo cáo trình UNESCO của Ủy ban quốc tế về GD thế kỉ XXI đề cập: học để biết, học để làm, học để cùng chung sống với nhau và học để làm người.

3. Kết luận

Trong tiến trình phát triển lịch sử GD, việc chuyển đổi từ MHGD này sang MHGD khác về cơ bản mang tính khách quan phù hợp với sự đòi hỏi của quá trình phát triển KT-XH của mỗi quốc gia trong từng giai đoạn. Mỗi một MHGD chỉ có thể phù hợp và là động lực thúc đẩy xã hội phát triển mạnh trong từng giai đoạn. Vì vậy, việc lựa chọn MHGD nào để xây dựng và phát triển ngành là việc sống còn của ngành GD-ĐT. Nước ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nền kinh tế đang chuyển mạnh từ nền kinh tế bao cấp kế hoạch hoá cao sang nền kinh tế thị trường có sự quản lí của nhà nước và định hướng XHCN. MHGD theo cơ chế thị trường có sự quản lí của nhà nước và định hướng XHCN - *MHGD dịch vụ định hướng xã hội chủ nghĩa* chắc sẽ là con đường chúng ta phải lựa chọn. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. **50 năm phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo (1945-1995)**. NXB Giáo dục, H, 1995.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo. **Ngành GD-ĐT thực hiện Nghị quyết trung ương 2 (khoá VIII) và Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IX**. NXB Giáo dục, H, 2002.
3. Lê Thạc Cán. Một số suy nghĩ về mối quan hệ giữa triết lí GD và cơ cấu hệ thống GD (bản viết tay). Hà Nội, 2002.
4. **Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010**. NXB Giáo dục, H, 2002.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam. **Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX**. NXB Chính trị quốc gia. H, 2001.
6. Phạm Minh Hạc - Trần Kiều - Đặng Bá Lãm - Nghiêm Đình Vỹ (Chủ biên). **Giáo dục thế giới đi vào thế kỉ XXI** (sách tham khảo). NXB Chính trị quốc gia. H, 2002.
7. Jacques Delors. **Học tập một kho báu tiềm ẩn** (Báo cáo gửi UNESCO của Hội đồng quốc tế về GD thế kỉ XXI, người dịch: Trịnh Đức Thắng). NXB Giáo dục, H, 2002.
8. **Luật Giáo dục**. NXB Chính trị quốc gia. H, 1998.
9. Viện Chấn Quốc. **Luận về cải cách giáo dục** (Bùi Minh Hiến dịch). NXB Giáo dục, H, 2001.